

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HS-ST

Ngày: 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Bằng

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh V, tên gọi khác: Nhí, sinh năm: 1986; ĐKNKTT: ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: nuôi gà; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Toàn và con bà Tô Mỹ Hằng; vợ Phạm Thị Quyên, con: 01 đứa; tiền sự: 01 lần, ngày 23 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 19/4/2021; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Bị hại: Anh Võ Đại N, sinh năm 1982 và chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1984.

Cùng nơi cư trú: đường N, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2022, vợ chồng anh Võ Đại N và chị Lê Thị Mỹ L mở tiệm game bắn cá “Châu Nhật Phát”, ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C, gần nhà bị cáo Vẹn. Bị

cáo nhiều lần điện thoại cho vợ chồng anh N, chị L đòi tiền bảo kê tiệm game nhưng anh N chị L không đồng ý. Bị cáo nhiều lần chửi thô tục, đe dọa vợ chồng anh N và đến tiệm game rút chui điện không cho khách chơi, nếu ai cấm điện lại thì sẽ bị đánh.

Do lo sợ trước sự đe dọa của bị cáo, vợ chồng anh N đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo, cụ thể: Ngày 20/11/2022, anh N đưa cho bị cáo 1.500.000 đồng. Ngày 05/12/2022, chị L đưa cho bị cáo 1.500.000 đồng. Ngày 20/12/2022, chị L đưa cho bị cáo 1.500.000 đồng. Ngày 09/01/2023 chị L đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng thì bị cáo bị công an mời làm việc. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tang vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng, bị cáo vừa chiếm đoạt của bị hại, 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1 – 461.57, 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen có gắn sim số 0813.930.404 và số tiền 430.000 đồng.

Ngày 10/01/2023, bị cáo giao nộp số tiền 4.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 19/01/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng anh N 7.500.000 đồng. Ngày 19/01/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Tươi 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1 – 461.57, xe này anh Tươi cho bị cáo mượn để sử dụng. Ngày 20/01/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo số tiền 430.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 121/CT-VKS ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Do bị cáo sử dụng điện thoại hiệu oppo màu đen có gắn sim số 0813.930.404 để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với bị hại: Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại được tài sản, không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 09/01/2023, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh N, chị L với tổng số tiền 7.500.000 đồng, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa.

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy thời gian qua các tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung, tội phạm “Cưỡng đoạt tài sản” nói riêng diễn ra nhiều, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã thực hiện, qua đó cải sửa bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản, không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Do bị cáo sử dụng điện thoại hiệu oppo màu đen có gắn sim số 0813.930.404 để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Đại N và chị Lê Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh N, chị L vắng mặt không lý do, việc xét xử vắng mặt anh N, chị L không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh N, chị L nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh V 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu oppo màu đen có gắn sim số 0813.930.404, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2023.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc